

BÁO CÁO

Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2023

Thực hiện Công văn số 5529/BKHĐT-HTX ngày 08/8/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2023. Trên cơ sở tổng hợp đề xuất của các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã và thành phố Vinh, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An báo cáo cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã¹

a) Về số lượng, doanh thu, thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (HTX, LH HTX, THT)

- Hợp tác xã: Dự kiến tại thời điểm 31/12/2022, toàn tỉnh có 866 HTX/KH năm 2022 là 862 HTX (trong đó, số HTX hoạt động có hiệu quả theo Luật HTX năm 2012 là 493 HTX, chiếm 56,92% tổng số HTX)/KH năm 2022 là 491 HTX. Doanh thu bình quân hàng năm của một HTX đạt khoảng 2.150 triệu đồng/KH năm 2022 là 2.373 triệu đồng (trong đó, doanh thu đối với thành viên đạt khoảng 2.010 triệu đồng), lãi bình quân hàng năm một HTX đạt khoảng 175 triệu đồng/KH năm 2022 là 180 triệu đồng.

- Liên hiệp HTX: Dự kiến tại thời điểm 31/12/2022, toàn tỉnh có 02 Liên hiệp HTX/KH năm 2022 là 03 Liên hiệp HTX (đây là 02 Liên hiệp HTX thành lập mới trong các năm 2017, 2018). Doanh thu bình quân của một Liên hiệp HTX là 3.200 triệu đồng/năm, lãi bình quân là 300 triệu đồng/năm.

- Tổ hợp tác: Dự kiến tại thời điểm 31/12/2022, số lượng THT là 3.055 THT/KH năm 2022 là 3050 THT, số THT có đăng ký chứng thực hợp đồng hợp tác là 343 tổ. Doanh thu bình quân một THT là 2.180 triệu đồng/năm; lãi bình quân một THT là 155 triệu đồng/năm.

¹ Số liệu được UBND các huyện, thành, thị và các Sở, ngành có liên quan rà soát, chuẩn hóa

b) Về thành viên, lao động của HTX, Liên hiệp HTX, THT

- Hợp tác xã: Số thành viên HTX dự kiến tại thời điểm 31/12/2022 là 267.976 thành viên/KH năm 2022 là 246.003 thành viên; Tổng số lao động thường xuyên trong HTX là 60.976 người/KH năm 2022 là 61.401 người, trong đó: Số lao động thường xuyên mới là 131 người, số lao động là thành viên HTX là 60.626 người; Thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX là 4,56 triệu đồng/tháng/KH năm 2022 là 3,67 triệu đồng/tháng.

- Liên hiệp HTX: Số thành viên dự kiến tại thời điểm 31/12/2022 là 16 thành viên/KH năm 2022 là 16 thành viên; số lao động là 30 người. Lãi bình quân của một Liên hiệp HTX là 300 triệu đồng/năm/KH năm 2022 là 250 triệu đồng/năm.

- Tổ hợp tác: Số thành viên THT dự kiến tại thời điểm 31/12/2022 là 40.000 thành viên/KH năm 2022 là 40.264 thành viên; giải quyết việc làm ổn định cho trên 30.000 lao động; Thu nhập bình quân của một lao động trong THT khoảng 3-4 triệu đồng/tháng, cá biệt thành viên THT đánh bắt thủy sản đạt 9-10 triệu đồng/tháng.

c) Trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp HTX, tổ hợp tác

- Hợp tác xã: Tổng số cán bộ quản lý HTX 4.320 người/KH năm 2022 là 4310 người; trong đó, số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ sơ, trung cấp là 2.815 người, chiếm 65,16%; số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 1.085 người, chiếm 25,11%; tỷ lệ cán bộ đã qua đào tạo nghề so với tổng số lao động 90%. Số cán bộ có trình độ Cao đẳng và Đại học làm việc chủ yếu trong các Quỹ tín dụng; cán bộ có trình độ trung cấp làm việc chủ yếu trong lĩnh vực phi nông nghiệp.

- Liên hiệp HTX: Tổng số cán bộ quản lý Liên hiệp HTX là 6 người, trong đó số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ trung cấp là 01 người, đại học, cao đẳng 05 người.

- Tổ hợp tác: Tổng số cán bộ quản lý tổ hợp tác 9.060 người, trong đó trình độ sơ cấp, trung cấp 7.379 người, chiếm 81,44% so với tổng số cán bộ quản lý tổ hợp tác; cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học 185 người, chiếm 2% so với tổng số cán bộ quản lý tổ hợp tác.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

- Hợp tác xã nông nghiệp

Dự kiến tại thời điểm 31/12/2022, số lượng HTX là 648 HTX; tổng số thành viên của các HTX ước tính là 153.260 thành viên; số lao động làm việc trong khu vực HTX nông nghiệp ước tính là 54.254 người; tổng số HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả ước tính là 350 HTX (chiếm 54% số HTX nông nghiệp). Dự kiến năm 2022, tổng số vốn hoạt động của HTX đạt trên 2.500 tỷ đồng; tổng giá trị tài sản của HTX đạt trên 2.700 tỷ đồng; doanh thu bình quân hàng năm của một HTX là 1.400 triệu đồng; lãi bình quân hàng năm một HTX là 140 triệu đồng.

Các HTX nông nghiệp chủ yếu thực hiện các khâu dịch vụ cho xã viên như: Dịch vụ thủy nông, cung ứng vật tư, giống cây trồng, bảo vệ thực vật, thú y, tín dụng nội bộ, dịch vụ môi trường,... Hiện nay, đã xuất hiện nhiều mô hình HTX kiểu mới liên kết với doanh nghiệp và nông dân trong chuỗi giá trị sản xuất mang lại lợi ích thiết thực cho người dân như: HTX nông nghiệp sản xuất giống lúa cho các doanh nghiệp, các HTX chăn nuôi, HTX trồng nấm, trồng rau an toàn, HTX chăn nuôi bò sữa; điển hình như: HTX Bút Linh, HTX Toàn Thắng (huyện Quỳnh Lưu), HTX chăn nuôi Bò sữa Nghĩa Hợp (huyện Nghĩa Đàn), HTX Nông nghiệp Nghi Lâm (huyện Nghi Lộc),... Nhiều HTX dịch vụ nông nghiệp ngoài việc phục vụ tốt nhu cầu của thành viên, mang lại lợi ích cho thành viên, hàng năm kinh doanh mang lại lợi nhuận hàng trăm triệu đồng đến hàng tỷ đồng.

Mặc dù có những hạn chế nhất định, như tỷ lệ HTX nông nghiệp hoạt động yếu kém còn tương đối cao, lợi nhuận bình quân thấp hơn so các loại hình HTX khác, các HTX chuyên ngành về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn ít; tuy nhiên, các HTX nông nghiệp xác lập được vai trò quan trọng trong việc giải quyết việc làm ở nông thôn, bảo đảm ổn định giá dịch vụ vật tư đầu vào cho sản xuất kinh doanh, góp phần làm tăng giá trị gia tăng cho sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế hộ thành viên. Nhiều HTX hoạt động tín dụng nội bộ, hỗ trợ cung ứng vốn kịp thời cho hộ thành viên sản xuất, giải quyết khó khăn trong sinh hoạt, xóa tình trạng tín dụng đen trong nông thôn, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Dự kiến đến 31/12/2022, trên địa bàn toàn tỉnh có 103 HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại; số lượng thành viên HTX là 1.680 thành viên; tổng số lao động thường xuyên trong HTX là 805 người; tổng số cán bộ quản lý HTX là 266 người; tổng doanh thu ước đạt bình quân 599 tỷ đồng; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX là 4,6 - 5,4 triệu đồng/tháng.

Các HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại hoạt động kinh doanh tương đối năng động với nhiều hình thức sản xuất kinh doanh đa dạng, đã chú trọng vào việc huy động các nguồn lực, đầu tư mở rộng quy mô sản xuất. Các HTX đã tích cực đổi mới, liên doanh, liên kết, tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm mới; từng bước tổ chức sắp xếp bộ máy phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh, do đó, nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm. Sản phẩm của các HTX bước đầu được thị trường trong và ngoài nước chấp nhận như thủ công mỹ nghệ, chế biến gỗ, chế tác đá, đồ mộc dân dụng,...

- Hợp tác xã vận tải

Dự kiến đến 31/12/2022, số lượng HTX đăng ký kinh doanh dịch vụ vận tải là 40 HTX, chiếm 4,61% tổng số HTX trên toàn tỉnh. Tổng số thành viên là 7.900 thành viên; tổng số cán bộ quản lý HTX là 147 người; số lao động thường xuyên là khoảng 9.480 người. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX kinh doanh lĩnh vực vận tải: Ước tính đến thời điểm 31/12/2022, doanh thu bình quân hàng năm của một HTX vận tải là 3.147 triệu đồng; thu nhập bình quân

hàng tháng của một của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 5,3 triệu đồng/tháng.

Năng lực vận tải của HTX dần được nâng cao, góp phần vào việc đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách, hàng hóa của toàn xã hội; thông qua HTX giúp cho các cơ quan nhà nước quản lý một số lượng đáng kể phương tiện vận tải tư nhân và hộ cá thể, ổn định tổ chức vận tải ở địa phương, tích cực tham gia phục vụ an ninh quốc phòng và ổn định đời sống dân cư, đặc biệt tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa; tạo việc làm cho nhiều lao động với mức thu nhập tuy chưa cao nhưng ổn định.

- Hợp tác xã xây dựng

Hiện tại, trên địa bàn toàn tỉnh có 06 HTX hoạt động lĩnh vực xây dựng với 182 thành viên; tổng số cán bộ quản lý HTX là 32 người; doanh thu bình quân một HTX xây dựng là 1.419 triệu đồng, lãi bình quân một HTX là 960 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX là 5,0 - 6,0 triệu đồng/tháng.

HTX trong lĩnh vực xây dựng chủ yếu quy mô nhỏ, tham gia các công trình vừa và nhỏ. HTX xây dựng thường thực hiện công trình tại địa phương, số lượng lao động và chi phí không cần nhiều, là một trong những nhân tố quan trọng trong xây dựng và phát triển nông thôn mới. Khó khăn nhất của các hợp tác xã xây dựng hiện nay là chưa có được thị trường xây dựng ổn định, công trình ít, việc làm chưa được thường xuyên. HTX xây dựng không thể cạnh tranh được với các doanh nghiệp xây dựng do yếu về tài chính, công tác quản lý, chất lượng lao động, phương tiện sản xuất. Bên cạnh đó là khó khăn về mặt tiền vốn quá mỏng, lực lượng cán bộ kỹ thuật quá yếu. Kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng thường là thu hồi vốn chậm, cán bộ kỹ thuật yếu, công nhân hầu hết không được qua trường lớp, khả năng thu hút nhân lực có trình độ từ nơi khác về hạn chế, đây là một khó khăn rất lớn cho các hợp tác xã hành nghề trong lĩnh vực xây dựng.

- Quỹ tín dụng nhân dân (quỹ TDND):

Toàn tỉnh có 59 quỹ TDND hoạt động trên địa bàn 164 xã, phường, thị trấn thuộc 16 huyện, thành, thị (chiếm 6,81% tổng số HTX trên toàn tỉnh); trong đó có 58/59 quỹ TDND hoạt động theo mô hình liên xã, phường, thị trấn; có 37 Quỹ TDND có phòng giao dịch; 59/59 quỹ TDND đã hoàn thành việc chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX năm 2012. Ước tính đến thời điểm 31/12/2022, các quỹ TDND có 130.334 thành viên tham gia; tổng nguồn vốn hoạt động của hệ thống Quỹ TDND là 9.520 tỷ đồng.

Tổng dư nợ cho vay là 7.487 tỷ đồng, trong đó nợ xấu là 61,8 tỷ đồng, chiếm 0,82% tổng dư nợ. Hoạt động cho vay các quỹ TDND đã góp phần ổn định và nâng cao đời sống của các thành viên, hạn chế cho vay nặng lãi, giải quyết việc làm cho người nghèo và lao động nhân rồi ở nông thôn.

- Các loại hình HTX khác: Có 10 HTX môi trường hoạt động cơ bản có hiệu quả, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động; khẳng định năng lực của HTX có thể tham gia vào các lĩnh vực của nền kinh tế.

3. Đánh giá tác động của HTX, LH HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên

Thời gian qua, các HTX trên địa bàn tỉnh bước đầu có chuyển biến tích cực, đi vào thực chất hơn, phát triển cả về số lượng và quy mô, hiệu quả hoạt động từng bước được nâng lên; hoạt động dần đúng bản chất, ngày càng tập trung hơn vào việc hỗ trợ kinh tế hộ, thành viên thông qua cung cấp các dịch vụ, việc làm; đã xuất hiện một số mô hình HTX hoạt động kinh doanh tổng hợp, sản xuất gắn với chuỗi giá trị mang lại hiệu quả cao. Sau nhiều năm triển khai đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả, khu vực KTTT với nòng cốt là HTX của tỉnh Nghệ An đã có sự chuyển biến tích cực về cả chất và lượng, thể hiện vai trò quan trọng khu vực này đối với phát triển kinh tế - xã hội của cả tỉnh nói chung và vùng nông thôn nói riêng.

Thực tiễn cho thấy, tham gia HTX là giải pháp tốt nhất để khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ và tập trung nguồn lực, đặc biệt là tập trung đất đai để sản xuất. HTX là tổ chức đại diện cho hộ nông dân thực hiện liên kết sản xuất với doanh nghiệp; thực hiện các quy trình sản xuất an toàn, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường. HTX còn là nơi đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ quản lý và kỹ thuật sản xuất cho người nông dân. Trong xây dựng nông thôn mới, HTX đóng vai trò nòng cốt trong việc thực hiện các mô hình sản xuất theo quy hoạch; thực hiện tiêu chí nâng cao thu nhập cho nông dân; phát huy vai trò của các thành viên trong việc triển khai các Đề án, Dự án trong xây dựng nông thôn mới.

KTTT, HTX giúp thu nhập của người lao động được cải thiện, tác động tích cực đến kinh tế hộ thành viên (thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX là 4,56 triệu đồng/tháng; mức thu nhập của một lao động trong THT khoảng 3 - 4 triệu đồng/tháng, cá biệt thành viên THT đánh bắt thủy sản đạt 9 - 10 triệu đồng/tháng); góp phần đáng kể trong phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, thiết lập mô hình kinh tế và quan hệ sản xuất mới ở nông thôn.

Có thể khẳng định rằng, với tính chất là tổ chức KTTT, ngoài ý nghĩa về mặt kinh tế, các HTX đã thúc đẩy kinh tế hộ phát triển thông qua các dịch vụ hỗ trợ sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh các hoạt động chủ yếu là phục vụ các nhu cầu kinh tế, đời sống của thành viên, hộ thành viên, các HTX còn tạo ra lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ để đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu. Ngoài ra, đã phát huy được vai trò xã hội trong việc giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động. Tiếp tục đề cao lối sống vì cộng đồng, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất kinh doanh, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa ở các khu dân cư, thực hiện tốt việc phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường. Ở những địa bàn có HTX hoạt động khá, ngoài việc đóng góp có hiệu quả cho kinh tế địa phương, quan hệ giữa chính quyền với nhân dân đoàn

kết, gắn bó, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của địa phương được triển khai thuận lợi, đạt hiệu quả cao.

4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

Mô hình HTX theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao tạo sự liên kết chặt chẽ giữa HTX, Liên hiệp HTX với doanh nghiệp thông qua các hợp đồng được ký kết để có sản phẩm đầu vào ổn định và đảm bảo đầu ra cho các sản phẩm của HTX, một số HTX điển hình như sau:

(1) HTX nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Thọ Thành (huyện Yên Thành) tổ chức sản xuất cánh đồng lớn, gắn liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên diện tích 100 ha giống lúa QJ01 cho Tập đoàn TH, được Tập đoàn TH bao tiêu 100% sản lượng lúa tươi với giá cao. Mỗi tháng, HTX cung ứng gần 200 tấn thức ăn chăn nuôi, tất cả thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật cho các thành viên. Doanh thu mỗi năm của HTX trên 30 tỷ đồng; lợi nhuận bình quân khoảng 1,5 tỷ đồng/năm; lương trung bình của người lao động thường xuyên 5-7 triệu đồng/người/tháng.

(2) HTX Dịch vụ nông nghiệp Sơn Lâm (xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu), được thành lập từ năm 2016, gồm có 750 thành viên và 7 lao động thường xuyên, hiện có trên 200 cá nhân, hộ gia đình đã làm đơn xin gia nhập thành viên HTX. HTX chú trọng xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, đa dạng ngành nghề dịch vụ để phục vụ thành viên, như dịch vụ sản xuất và tiêu thụ lúa giống, tín dụng nội bộ, dịch vụ làm đất, gặt, cấy, và cung ứng vật tư đầu vào, ...; đáng chú ý, các thành viên tham gia HTX được hưởng các dịch vụ đầu vào giá thành thấp ổn định, sản phẩm lúa giống bán cho các doanh nghiệp đã mang về lợi nhuận tăng thêm cho mỗi thành viên từ 15-20%; các dịch vụ khác của HTX, như làm đất, gặt, cấy, vật tư đầu vào có tính cạnh tranh khá lớn đối với các tư thương; dịch vụ tín dụng nội bộ đã cung cấp nguồn tín dụng ưu đãi cho các thành viên đầu tư sản xuất kinh doanh. Đến nay, HTX trở thành một trong những HTX tiêu biểu lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh; doanh thu hàng năm của HTX đạt 1.200 triệu đồng, lợi nhuận 499 triệu đồng, tạo việc làm ổn định cho 7 lao động, với mức lương trên 4,5 triệu đồng/người/tháng, lao động được tham gia BHXH đầy đủ.

Ngoài các điển hình nêu trên, có nhiều HTX khác được củng cố hoạt động, hạn chế được rủi ro do giá cả thị trường biến động, tăng cao thu nhập cho các thành viên khi áp dụng phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, như: HTX Nông nghiệp Nghi Lâm (Nghi Lộc), HTX 19/5 (Nghĩa Đàn), HTX Dịch vụ nông nghiệp Văn Sơn (Đô Lương), HTX Dịch vụ nông nghiệp Diễn Phong (huyện Diễn Châu); HTX Nông sản sạch xứ Nghệ (TX Hoàng Mai), HTX Sen Quê bác, HTX Công nghệ cao Chanh Nam Đàn (huyện Nam Đàn), HTX Dược liệu Pù Mát (huyện Con Cuông),...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ (KTTT)

1. Kết quả khai Luật và các văn bản hướng dẫn

R

Tỉnh Nghệ An đã triển khai sâu rộng Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Trong năm 2022, tỉnh Nghệ An đã ban hành một số văn bản triển khai liên quan đến phát triển KTTT như: Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đổi mới và phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022-2025, Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh về công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2022...vv

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT

- Công tác thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX: Ngày 03/8/2021 UBND tỉnh đã có Quyết định số 2739/QĐ-UBND về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban với sự tham gia của đại diện lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị có liên quan và các tổ chức đoàn thể và ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh; Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư là Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo; công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX dần được phân công, phân cấp rõ ràng hơn; được rà soát, sắp xếp, bố trí lại theo yêu cầu cải cách hành chính.

- Công tác kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX và bố trí cán bộ theo dõi ở các cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân để tổng hợp về KTTT trên địa bàn toàn tỉnh có chức năng, nhiệm vụ tổng hợp, theo dõi chung về KTTT, HTX; Sở Nông nghiệp và PTNT có Chi cục Phát triển nông thôn phân công một bộ phận trực tiếp theo dõi, tham mưu quản lý nhà nước đối với KTTT hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; các Sở: Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và môi trường, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Nghệ An giao các phòng nghiệp vụ theo dõi đối với KTTT, HTX theo lĩnh vực chuyên ngành; các huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể cấp huyện, UBND cấp huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan đầu mối giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT trên địa bàn, các phòng chuyên môn khác có trách nhiệm phối hợp, giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Ở cấp xã, bố trí kiêm nhiệm giao cho 01 công chức cấp xã tham mưu cho UBND cấp xã quản lý về nhà nước về nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, trong đó có KTTT.

- Về việc thực hiện chế độ báo cáo: Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu báo cáo tình hình hoạt động của KTTT, HTX phục vụ cho chuyên đề, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành, thị cơ bản chấp hành tốt theo yêu cầu. Tuy nhiên, việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành về tình hình hoạt động của KTTT, HTX, chế độ thông tin báo cáo của cơ quan đăng ký HTX của các huyện, thành, thị xã còn chưa nghiêm túc, chậm về thời gian và số liệu chưa đầy đủ, chưa chính xác (trong đó có nguyên nhân Hệ thống số liệu cơ bản về HTX chưa đầy đủ và chính xác, độ tin cậy chưa cao). Lực lượng cán bộ mỏng, phần lớn là kiêm nhiệm, năng lực, kiến thức về KTTT còn hạn chế nên chưa đánh giá chính xác tình hình phát triển KTTT tại địa phương mình.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Xác định việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nhất là đối với đội ngũ cán bộ HTX là một trong những khâu đột phá để đổi mới và phát triển KTTT, HTX; vì vậy, cấp ủy và chính quyền các cấp của tỉnh đã quan tâm ban hành chủ trương, kế hoạch và chính sách để thực hiện công tác này. Dự kiến Năm 2022, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho trên 1.935 người là thành viên của các HTX, với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 2.200 triệu đồng.

Hàng năm, Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện công tác đào tạo, chuẩn hóa cán bộ làm việc trong Quỹ đảm bảo theo tiêu chuẩn của Ngân hàng Nhà nước. Đến nay, hầu hết cán bộ chủ chốt như Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng ban kiểm soát đã đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định. Việc tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động tín dụng trên địa bàn theo định kỳ hàng năm được UBND tỉnh quan tâm, hỗ trợ một phần kinh phí.

- Về chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:

Tỉnh Nghệ An đã chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xúc tiến thương mại cho sản phẩm khu vực KTTT, HTX; tập trung vào việc cung cấp thông tin sản phẩm, tìm kiếm thị trường, thị hiếu và nhu cầu của khách hàng và các hoạt động triển lãm, hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu được tổ chức hàng năm. Dự kiến Năm 2022, hỗ trợ cho khoảng 71 HTX, với số tiền 953,05 triệu đồng trong công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

- Về chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nghệ An triển khai các chính sách ưu đãi trong công tác tín dụng đối với HTX. Đồng thời, để đáp ứng nhu cầu vốn và dịch vụ thanh toán cho các thành phần kinh tế, trong đó, có khu vực KTTT, các tổ chức tín dụng đã cải tiến quy trình, thủ tục cho vay, khoan nợ, gia hạn, miễn giảm lãi vay, tạo thuận lợi cho các HTX tiếp cận được nguồn vốn, góp phần giải quyết một phần khó khăn về vốn, thúc đẩy HTX sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, năng lực xây dựng các dự án, đề án của các HTX còn nhiều hạn chế; đề án, dự án sản xuất kinh doanh của HTX xây dựng chất lượng thấp, tính khả thi không cao, nên phần lớn chưa thuyết phục được các ngân hàng để thực hiện cho vay.

Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Nghệ An đã được thành lập theo quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Nghệ An; đến nay quỹ có số vốn 10 tỷ đồng, đã giải ngân 2,5 tỷ đồng. Dự kiến Năm 2022 sẽ giải ngân 05 tỷ đồng. Đối với vốn từ quỹ hỗ trợ phát triển của Liên minh HTX Việt Nam, các HTX khó tiếp cận được vì thủ tục vay phức tạp, nhiều yêu cầu.

- Về chính sách thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Thực hiện Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh, HTX nông nghiệp thành lập mới được hỗ trợ như sau: HTX có dưới 50 thành viên được hỗ trợ 30 triệu đồng/HTX; HTX có từ 50 đến dưới 100 thành viên được hỗ trợ 40 triệu đồng/HTX; HTX có trên 100 thành viên được hỗ trợ 50 triệu

đồng/HTX. Dự kiến Năm 2022 có khoảng 20 HTX được hỗ trợ, với kinh phí khoảng 600 triệu đồng.

- Về chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Dự kiến Năm 2022, tỉnh Nghệ An hỗ trợ 02 mô hình xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, với kinh phí hỗ trợ khoảng 500 triệu đồng

- Về chính sách hỗ trợ khác: Dự kiến Năm 2022, tỉnh Nghệ An hỗ trợ đầu tư xây dựng 06 mô hình HTX hoạt động liên kết sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, với kinh phí hỗ trợ khoảng 540 triệu đồng; hỗ trợ 02 mô hình đầu tư xây dựng cửa hàng giới thiệu và trao đổi hàng hóa, nông sản, thực phẩm sạch của các HTX, với kinh phí hỗ trợ khoảng 1.500 triệu đồng.

4. Kết quả, tình hình thực hiện các Đề án

- Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025” theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 2/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nội dung Công văn số 1485/BKHĐT-HTX ngày 19/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về triển khai thực hiện Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025”, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 phê duyệt danh sách hợp tác xã tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025; theo đó, tỉnh Nghệ An đã lựa chọn 05 hợp tác xã tham gia Đề án.

Dự kiến Năm 2022, tỉnh Nghệ An hỗ trợ khoảng 03 HTX, với kinh phí 600 triệu đồng từ nguồn kinh phí xây dựng nông thôn mới (nguồn kinh phí năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022)

- Kết quả xử lý tình hình hợp tác xã không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012 theo hướng dẫn tại công văn số 6563/BKHĐT-HTX ngày 28/9/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công văn số 6563/BKHĐT-HTX ngày 28/9/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, về việc hướng dẫn xử lý Hợp tác xã không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012, UBND tỉnh Nghệ An ban hành Công văn số 8040/UBND-NN ngày 22/10/2021 để chỉ đạo các Sở, ngành và đơn vị liên quan xử lý hợp tác xã không hoạt động, khó khăn trong giải thể.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các kết quả đạt được

- Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn thời gian qua ngày càng được củng cố, phát triển trên các lĩnh vực; thu hút số lượng lớn các thành viên và lao động trên địa bàn tỉnh tham gia.

- Các địa phương, các HTX cơ bản đã bám sát Luật HTX để tổ chức thực hiện. Một số địa phương đã xây dựng nghị quyết, chuyên đề về đổi mới, phát

triển kinh tế tập thể, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức của nông dân, xã viên đối với vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã; từ đó, người dân yên tâm hơn khi tham gia hợp tác xã và mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

- Hoạt động các Liên hiệp HTX ngày càng có hiệu quả, ngoài việc các HTX liên kết lại với nhau để tạo nên nguồn sản phẩm, nguyên liệu lớn, ổn định hơn để ký kết hợp đồng tiêu thụ với các doanh nghiệp, thì bản thân các HTX cũng được củng cố về mặt hoạt động. Khi các HTX liên kết với nhau sẽ có những chia sẻ kinh nghiệm cũng như giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình sản xuất kinh doanh, với mục tiêu cùng nhau tạo nên chuỗi giá trị hiệu quả, ổn định, bền vững.

- Đã hình thành được một số mô hình HTX quy mô lớn trên các lĩnh vực chế biến nông sản, chế biến hải sản, dược liệu. Đến nay, 21/21 huyện, thành phố, thị xã, mỗi đơn vị có ít nhất 01 mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Tuy đạt được một số thành tựu nhất định, nhưng nhìn chung khu vực KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Phong trào KTTT, HTX phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu. Các tồn tại, hạn chế thể hiện ở tổ chức, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT và HTX bản thân HTX, cụ thể như sau:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến vẫn nặng về hình thức, thiếu hành động cụ thể, thiết thực, chủ yếu vẫn là truyền đạt chủ trương, chính sách; chưa chú trọng tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, các nhân tố mới trong phát triển KTTT. Một số nơi, cấp ủy, chính quyền địa phương thiếu sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện cho HTX phát triển; có nơi can thiệp quá sâu vào tổ chức và hoạt động của HTX. Công tác đánh giá hiệu quả KTTT còn phiến diện, chưa dựa trên quan điểm toàn diện cả về kinh tế - chính trị - xã hội, cả về hiệu quả của KTTT mang lại cho thành viên; còn có tư tưởng mặc cảm đối với các HTX kiểu cũ nên hoài nghi, thiếu tin tưởng vào vai trò, vị trí của KTTT, HTX.

- Bộ máy quản lý HTX còn nhiều bất cập, thiếu năng động, yếu về năng lực quản trị. Đội ngũ cán bộ quản lý HTX chưa được trẻ hóa, một bộ phận những người tham gia quản lý HTX chưa yên tâm công tác lâu dài. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn lực cho cán bộ HTX tuy đã được đầu tư, quan tâm, song chưa tương xứng và chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Lĩnh vực kinh tế tập thể nói chung, các loại hình HTX nói riêng vẫn còn nhiều yếu kém. Tuy các HTX đã căn bản chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX nhưng vẫn còn các HTX hoạt động hình thức, hoặc hoạt động chưa đúng bản chất của loại hình HTX, với kết quả hoạt động kém, kinh doanh đơn thuần, xa rời mục tiêu tương trợ hợp tác.

B

- Tình hình sản xuất của các HTX, doanh nghiệp còn nhiều khó khăn do kinh tế phục hồi chậm. Những năm gần đây cả nước nói chung và khu vực KTTT, HTX nói chung bị ảnh hưởng bởi nhiều dịch bệnh có quy mô lớn như dịch tả lợn Châu phi, dịch Covid 19. Các HTX nông nghiệp chủ yếu hoạt động trong phạm vi các dịch vụ cơ bản (cung ứng vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thủy nông...). Các HTX phi nông nghiệp quy mô nhỏ, khả năng cạnh tranh của sản phẩm hạn chế, thị trường tiêu thụ sản phẩm của HTX gặp nhiều khó khăn. Nhìn chung khu vực HTX vẫn còn nhiều khó khăn trong hoạt động và hợp tác liên kết. Số HTX kiểu mới, các mô hình HTX làm ăn có hiệu quả chưa nhiều. Đa số các HTX có vốn ít và chủ yếu nằm ở tài sản cố định, rất khó tiếp cận được nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng, hoạt động nhờ vốn tự có; trang thiết bị lạc hậu, trình độ công nghệ thấp, quy mô sản xuất nhỏ, chưa xây dựng được chuỗi liên kết, chất lượng sản phẩm thiếu sức cạnh tranh, rất ít HTX khẳng định được thương hiệu sản phẩm trên thị trường. Chất lượng, hiệu quả hoạt động và lợi nhuận của các HTX còn thấp. Công tác kế toán, tài chính của HTX chưa được thực hiện nghiêm túc, bài bản, do đó, chế độ báo cáo của HTX chưa thường xuyên. Việc xây dựng báo cáo tài chính, phương án sản xuất kinh doanh còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Về pháp luật, cơ chế, chính sách: Khung khổ pháp luật, chính sách phát triển HTX chưa hoàn thiện, còn nhiều bất cập. Hệ thống cơ chế chính sách của nhà nước về hỗ trợ phát triển KTTT ban hành chậm, thiếu đồng bộ, một số quy định chưa thật phù hợp. Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp của tỉnh chưa chặt chẽ; cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện cơ chế, chính sách đối với HTX chưa được chú trọng, nhất là trong thời kỳ đầu thực hiện chuyển đổi. Nguồn kinh phí đầu tư hỗ trợ phát triển HTX còn thấp, chưa bố trí đủ theo yêu cầu; không cân đối đủ nguồn lực để thực hiện chính sách đã ban hành để hỗ trợ đối với KTTT, HTX (nhất là các chính sách do trung ương ban hành).

- Về tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách: Ở một số nơi, HTX vẫn được coi như công cụ của chính quyền, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, UBND xã, hơn là một tổ chức kinh tế. Vì vậy, nhiều HTX nông nghiệp chưa thực sự được nhà nước bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh bình đẳng với thành phần kinh tế khác. Ở một số địa phương, chính quyền và cấp ủy Đảng can thiệp quá sâu và không đúng Luật vào hoạt động của HTX. Ngược lại, nhiều địa phương lại thiếu quan tâm hoặc buông lỏng quản lý đối với HTX; khiến nhiều HTX hoạt động không hiệu quả và không đúng luật.

Việc tuyên truyền, phổ biến các cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các HTX nông nghiệp ở nhiều nơi còn chưa kịp thời và chính xác, chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi nhất để các HTX có thể tiếp cận được các chính sách hỗ trợ.

- Về bản thân HTX: (i) Năng lực, kinh nghiệm của cán bộ quản lý HTX, nhất là HTX nông nghiệp, HTX dịch vụ nông nghiệp còn nhiều hạn chế; năng lực nội tại của KTTT còn yếu, chưa đủ sức lôi kéo nhiều thành viên tham gia; (ii) Trình độ nhận thức, năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn yếu, chưa được đào tạo bài bản (Đa số cán bộ quản lý HTX chưa qua tập huấn nghiệp vụ chuyên môn trước khi đảm nhiệm các vị trí quản lý HTX). Tâm lý chung của cán bộ HTX không muốn làm lâu dài do thu nhập thấp, chưa ổn định. Lao động có tay nghề cao trong các HTX đang dần bị mai một, chưa được trẻ hóa để thay thế kịp thời hoặc bị thu hút sang các loại hình khác có sức hấp dẫn hơn; (iii) Phương thức sản xuất tự do, nhỏ lẻ đã trở thành thói quen, giữ vai trò chủ đạo trong tư duy sản xuất của người nông dân; tâm lý e ngại đối với HTX kiểu cũ vẫn còn ảnh hưởng nặng nề trong một bộ phận người dân; trong khi đó, trên địa bàn tỉnh chưa có nhiều mô hình HTX kiểu mới thực hiện liên kết sản xuất các chuỗi giá trị hàng hóa giữa các HTX với nhau và giữa HTX với doanh nghiệp thành công, có hiệu quả để tuyên truyền, lôi cuốn, huy động sự tham gia của nhiều thành viên vào các hoạt động của HTX. Nhiều HTX phi nông nghiệp lúng túng trong hoạt động, thiếu kinh nghiệm, chưa chủ động trong hoạt động tiếp thị và mở rộng quy mô, thị trường.

- Về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX: Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ tỉnh đến huyện chưa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Đội ngũ cán bộ tham mưu quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, nhất là cán bộ tại các xã còn thiếu và yếu về chuyên môn, đa số làm kiêm nhiệm, chưa được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, thiếu kinh nghiệm thực tiễn, cũng như thiếu kiến thức về KTTT, chưa đủ năng lực tham mưu giúp lãnh đạo các cấp và thực hiện các nội dung quản lý nhà nước. Công tác tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng chính sách, chương trình, kế hoạch, kiểm tra, giám sát về KTTT chưa đáp ứng yêu cầu. Sự phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT giữa các sở, ngành và giữa các sở, ngành với cấp huyện đôi lúc còn chưa tốt.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Nghệ An nói riêng và cả nước nói chung, tỉnh Nghệ An đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành trung ương các nội dung sau:

1. Sớm nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống Thông tin Quốc gia về đăng ký hợp tác xã theo hướng chuẩn hóa các nội dung báo cáo liên quan đến hoạt động của KTTT, HTX; đăng ký qua mạng điện tử; liên thông với cơ quan thuế, bảo hiểm xã hội, lao động...

2. Bố trí kinh phí từ ngân sách trung ương hỗ trợ mô hình HTX theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025.

3. Nghiên cứu, đổi mới việc ban hành chính sách hỗ trợ KTTT, HTX theo hướng cân đối đủ nguồn lực từ ngân sách Trung ương để thực hiện chính sách

hỗ trợ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành; tránh tình trạng chính sách được ban hành, nhưng không có vốn để thực hiện.

Phần thứ hai **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2023**

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2023

1. Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2023 phải đặt trong kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của địa phương; Phù hợp với Chiến lược Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021), Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025 (Quyết định số 1318/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22 tháng 7 năm 2021) và các chương trình, kế hoạch triển khai của bộ, ngành, địa phương để triển khai chiến lược, kế hoạch nêu trên.

2. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải xuất phát từ nhu cầu chung thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, trên mọi vùng lãnh thổ; phải theo đúng các giá trị và các nguyên tắc cơ bản của HTX.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch phải khả thi, phù hợp với kết quả, tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2022 và phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch dài hạn của địa phương. Ngoài các chỉ tiêu số lượng, cần chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2023

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

Đảng, Nhà nước, Chính phủ tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện để khu vực kinh tế tập thể HTX tiếp tục đổi mới và phát triển (BCH Trung ương ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Luật HTX năm 2012 tiếp tục được bổ sung, sửa đổi tạo điều kiện thuận lợi về pháp lý cho khu vực KTTT, HTX hoạt động và phát triển). Khu vực kinh tế tập thể, HTX và Liên minh HTX tỉnh luôn nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự phối hợp có hiệu quả của các ngành.

Các HTX đã thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012; bản thân các HTX trong thời gian qua bước đầu đã phát huy nội lực chủ động vươn lên, đổi mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường liên doanh liên kết với các doanh nghiệp để phát triển; hoàn thiện mô hình hoạt động kinh tế, có kinh nghiệm hơn trong việc kêu gọi thành viên, hộ

thành viên tập trung vào các mục tiêu chung của HTX và tạo ra các sản phẩm có khả năng cạnh tranh với khu vực kinh tế khác.

b) Khó khăn

Tình hình kinh tế thế giới, khu vực và trong nước diễn biến phức tạp; thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid... ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các loại thành phần kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân nói chung và người lao động trong khu vực kinh tế tập thể, HTX nói riêng. Các chính sách hỗ trợ phát triển chưa đồng bộ, thiếu nguồn lực để đầu tư phát triển và hội nhập. Nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, nhiều HTX cán bộ quản lý chưa qua đào tạo, nhất là trong lĩnh vực quản lý kinh tế, thị trường. Các khó khăn về tiếp cận đất đai, tín dụng; công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý HTX,... chưa có bước chuyển lớn; khả năng cạnh tranh của khu vực KTTT với các khu vực khác của nền kinh tế còn nhiều hạn chế.

2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX

- Phát triển KTTT, HTX kiểu mới tiếp tục là xu hướng lựa chọn phát triển, đặc biệt là đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; là phương thức để người dân sản xuất nông nghiệp, nông thôn thoát nghèo, vươn lên làm giàu, góp phần phát triển cộng đồng, đảm an ninh trật tự xã hội; thúc đẩy quá trình tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển nông thôn.

- Phát triển KTTT, HTX phải xuất phát từ nhu cầu của người dân, người dân tự nguyện tham gia; phải tôn trọng giá trị, nguyên tắc hoạt động của KTTT, HTX và phù hợp với trình độ phát triển, điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng vùng. Trên cơ sở nhận thức đúng về vị trí, vai trò KTTT, trong chỉ đạo cần tránh khuynh hướng nóng vội, gò ép, hình thức; nhưng cũng tránh khuynh hướng buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo.

- Tăng cường hỗ trợ của nhà nước và nguồn lực xã hội; nhà nước tạo môi trường và hỗ trợ để tự thân các THT, HTX phát triển bền vững; khuyến khích, tạo điều kiện ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ cho KTTT, HTX. Tiếp tục củng cố, đổi mới KTTT, HTX cả về tổ chức, quản lý và hoạt động theo mô hình HTX kiểu mới, tạo ra động lực mới trong từng HTX, THT.

- Phát triển KTTT, HTX phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới tổ chức, quản lý HTX theo hướng chuyển mạnh hoạt động sang hạch toán kinh doanh với hai mục tiêu đem lại lợi ích cho thành viên (thúc đẩy kinh tế hộ phát triển) và không ngừng tích lũy cho HTX.

- Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và quản lý của chính quyền địa phương; coi trọng tổng kết thực tiễn, kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong phát triển KTTT, HTX.

3. Mục tiêu tổng quát

Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực sản xuất, sức cạnh tranh và khả năng thích nghi trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, cách mạng công

✓

ng nghiệp lần thứ tư và dịch bệnh, biến đổi khí hậu; tăng cường vai trò nòng cốt trong các hoạt động tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội.

4. Một số mục tiêu cụ thể năm 2023

- Phấn đấu thành lập mới khoảng 30 HTX, 01 Liên hiệp HTX.
- Số hợp tác xã đạt loại tốt, khá đạt khoảng 56%
- Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã có trình độ đại học, cao đẳng trở lên đạt 26%; cán bộ có trình độ trung, sơ cấp đạt 66%.
- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nhận thức cho khoảng 2.900 lượt người.
- Xây dựng khoảng 04 cửa hàng giới thiệu và trao đổi hàng hóa, nông sản, thực phẩm sạch.
- Xây dựng khoảng 10 mô hình HTX kiểu mới hoạt động có hiệu quả để làm cơ sở đánh giá, nhân rộng.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2023

5.1. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về HTX; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định trong Luật HTX

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các Sở, ban, ngành có liên quan rà soát các quy định, chính sách hiện hành, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các chính sách lồng ghép các nguồn vốn, nhất là nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững để phát triển các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, tham mưu UBND tỉnh lộ trình triển khai thực hiện tổ chức sắp xếp lại Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Nghệ An theo Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và Thông tư số 52/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP; hướng dẫn các hợp tác xã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để sớm được vay vốn theo quy định.

- UBND các huyện, thị xã và thành phố Vinh tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn xử lý đối với các hợp tác xã không hoạt động, khó khăn trong giải thể theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 8040/UBND-NN ngày 22/10/2021; không để các hợp tác xã tồn tại hình thức; tăng cường công tác rà soát, chuẩn hóa số liệu hợp tác xã trên hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

5.2. Tuyên truyền, tập huấn các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và nâng cao năng lực nguồn nhân lực hợp tác xã

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về pháp luật hợp tác xã; đẩy mạnh và đổi mới phương thức, nội dung tuyên truyền, truyền thông về chủ trương, chính sách, pháp luật hợp tác xã, vai trò, lợi ích của hợp tác xã mang lại cho các thành viên trong nền kinh tế thị trường để nâng cao nhận thức của người dân và các cấp, các ngành về hợp tác xã kiểu mới; tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến, phát động phong trào thi đua trong các hợp tác xã; tổ chức triển khai có hiệu quả công tác giáo dục pháp luật đối với cán bộ quản lý, thành viên hợp tác xã; rà soát các xã trên địa bàn các huyện, thành, thị chưa có hợp tác xã để sớm có phương án tổ chức tập huấn, hướng dẫn thành lập hợp tác xã cho các sáng lập viên có nguyện vọng thành lập hợp tác xã.

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố Vinh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và thực hiện các văn bản pháp luật về hợp tác xã thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; chỉ đạo xây dựng mô hình thí điểm và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, trong đó đặc biệt chú trọng nhân tố con người thuộc bộ máy lãnh đạo hợp tác xã.

- Báo Nghệ An, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã, các mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An và các tổ chức thành viên tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã; vận động người dân tham gia hợp tác xã; tham gia tư vấn, hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã và xây dựng các mô hình hợp tác xã kiểu mới.

5.3. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo quy định

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các địa phương tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình hỗ trợ, phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cân đối vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan; tổng hợp nhu cầu, tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cân đối, bố trí vốn để thực hiện Chương trình.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành có liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí vốn sự nghiệp, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm để thực hiện Chương trình.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan, gắn với thực hiện Chương trình

mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tham mưu UBND tỉnh ưu tiên bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp của Chương trình để hỗ trợ các hợp tác xã, nhất là hỗ trợ các hợp tác xã xây dựng các mô hình sản xuất tiên tiến, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao và thực hiện các Đề án liên quan đến phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, hỗ trợ nguồn nhân lực cho các hợp tác xã.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tạo điều kiện cho các hợp tác xã tham gia Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và tiếp cận với quỹ khuyến công của tỉnh.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh xây dựng kế hoạch và nhu cầu kinh phí để tham gia thực hiện một số nội dung của Chương trình: Tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ thành lập, phát triển hợp tác xã; bồi dưỡng cán bộ, thành viên hợp tác xã; xây dựng mô hình hợp tác xã, xúc tiến thương mại hợp tác xã trong phạm vi đối tượng thành viên của Liên minh Hợp tác xã; hỗ trợ xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh cho cộng đồng thành viên hợp tác xã.

- Các Sở, ban, ngành trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao, khi tham mưu xây dựng, triển khai các chính sách, chương trình, đề án ưu đãi, hỗ trợ, tạo điều kiện cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia và hưởng các chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực mình phụ trách;

- UBND các huyện, thị xã và thành phố Vinh có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo các nội dung của Chương trình; lập dự toán và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của địa phương gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở chuyên ngành để tổng hợp; tổ chức thực hiện Chương trình, hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở quản lý chuyên ngành để tổng hợp; đồng thời căn cứ điều kiện cụ thể để cân đối, bố trí ngân sách địa phương thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã; tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

5.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Vinh theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành về hợp tác xã thực hiện rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của các HTX. Khuyến khích các HTX thu hút, kết nạp thêm thành viên; tăng vốn góp của thành viên vào HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác. Tăng cường các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho HTX; nghiên cứu để có chính sách thu hút người có trình độ tham gia công tác quản lý, điều hành HTX. Thực hiện hỗ trợ hợp tác xã quảng bá, xúc tiến thương mại; đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm; từng bước mở rộng quy mô hoạt động của các hợp tác xã. Tăng cường liên danh, liên kết giữa các HTX với các doanh nghiệp, hộ cá nhân để hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm; thực hiện lồng ghép các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn với mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế hợp tác. HTX cần phát huy vai trò cầu nối giữa kinh tế hộ với các doanh nghiệp và thị trường; đồng thời, giúp các doanh nghiệp mở rộng

phạm vi hoạt động phục vụ hộ nông dân trên cơ sở hai bên cùng có lợi theo hình thức liên kết, liên danh, đại lý, uỷ thác cung ứng vật tư sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, cung cấp thông tin và bao tiêu sản phẩm.

5.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

- Các Sở, ngành bố trí đủ cán bộ tham mưu, theo dõi, quản lý, giám sát và báo cáo hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực được phân công quản lý.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã và thành phố Vinh có kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; nghiên cứu, kiến nghị biện pháp xử lý và hướng dẫn xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, của cá nhân và tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật; giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Nghệ An thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát các tổ chức tín dụng là hợp tác xã nhằm góp phần bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống các tổ chức tín dụng; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền và khách hàng của tổ chức tín dụng là hợp tác xã; bảo đảm việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động tín dụng nội bộ tại các hợp tác xã nông nghiệp, hạn chế, ngăn ngừa sai phạm xảy ra.

- UBND các huyện, thị xã và thành phố Vinh tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã; chỉ đạo bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm ở cấp huyện để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác xã, bảo đảm đủ cán bộ thực hiện việc đăng ký hợp tác xã; chỉ đạo và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; theo dõi, giám sát thi hành Luật Hợp tác xã và hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã; chỉ đạo thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An và các tổ chức thành viên của Mặt trận xây dựng chương trình phối hợp thực hiện giám sát thi hành Luật Hợp tác xã.

5.6. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, thương mại và Du lịch Nghệ An tham mưu UBND tỉnh kêu gọi sự trợ giúp của các tổ chức trong nước và quốc tế trong hỗ trợ phát triển hợp tác xã; huy động các nguồn lực của ngành, địa phương tham gia hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

B

- Các đoàn thể xã hội, UBND các huyện, thị xã và thành phố Vinh cần có kế hoạch cụ thể tham gia phát triển kinh tế tập thể thông qua khuyến khích thành lập mới, vận động thành viên tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác, tham gia bồi dưỡng, đào tạo cho hợp tác xã.

Trên đây là Báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: Kế hoạch và ĐT; Nông nghiệp và PTNT; Công Thương, Giao thông vận tải; Xây dựng; Tài nguyên và MT
- Liên minh HTX tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Nghệ An;
- Chánh VP, PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Phòng NN VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu



Phụ lục I

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 681/BC-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Kế hoạch năm 2023
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã					
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	853	862	866	879
	<i>Trong đó:</i>					
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	762	862	785	798
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	29	29	30	31
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	15	20	17	18
	Số hợp tác xã đạt loại tốt, khá (*)	HTX	427	491	493	495
	Số HTX ứng dụng công nghệ cao	HTX				
	Số HTX nông nghiệp liên kết với DN theo chuỗi giá trị	HTX	213	215	220	235
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	245.481	246.003	267.976	268.536
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới	Thành	576	522	524	560
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành				
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	60.845	61.401	60.976	61.126
	<i>Trong đó:</i>					
	Số lao động thường xuyên mới	Người	120	556	131	150
	Số lao động thường xuyên là thành viên HTX	Người	60.237	61.051	60.626	61.050
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	4.110	4.310	4.320	4.390
	<i>Trong đó:</i>					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	2.672	2.802	2.815	2900
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	1.028	1.078	1.085	1150
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	2.073	2.373	2.150	2275
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm	2.017	2.017	2.010	2.105
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	171	180	175	180
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	43	44	54,7	55
II	Liên hiệp hợp tác xã					
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	2	3	2	3
	<i>Trong đó:</i>					
	Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động	LH HTX	2	2	2	3
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	-	-	-	1
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX	-	-	-	0
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	16	16	16	22
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	30	30	30	40
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	2.900	3.200	3.200	3.400
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	250	250	300	340
III	Tổ hợp tác					
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	3.037	3.050	3.055	3.090

	Trong đó:					
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	340	360	343	360
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	39.988	40.264	40.000	40.320
	Trong đó:					
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên				
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	2176	2296	2180	2185
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	150	162	155	155

(*) Theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của BKHĐT về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX

Phụ lục II
NHU CẦU VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN KTTT NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 63/BC-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022		Kế hoạch 2023		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Dự kiến đơn vị thực hiện	
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	Tr đồng	1.800	1.800	2.650	2.650	
1	Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT						
1.1	Đào tạo						
	- Số người được cử đi đào tạo	Người					
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
1.2	Bồi dưỡng						
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	1050	1350	1.880	1.880	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1531,65	1531,65	2.400	2.400	
2	Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
3	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	3	3	3	3	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	268,35	268,35	250	250	
4	Hỗ trợ khác (mô hình)						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
II	NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	Tr đồng	5.243	4.943	8.710	8.710	
1	Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã						
	- Số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ	HTX, LHHTX	20	20	20	20	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	600	600	600	600	
2	Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT						
2.1	Đào tạo						
	- Số người được cử đi đào tạo	Người	30	30	30	30	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	86,4	86,4	90	90	

2,2	Bồi dưỡng						
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	555	555	990	990	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	581,95	581,95	1.070	1.070	
3	Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
4	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	128	68	254	254	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	984,7	684,7	2.250	2.250	
5	Hỗ trợ khác (mô hình)						
	- Hỗ trợ xây dựng mô hình HTX kiểu mới	Người	6	6	10	10	
	Tổng kinh phí	Tr đồng	540	540	900	900	
	-Hỗ trợ xây dựng chuỗi cửa hàng	Người	2	2	4	4	
	Tổng kinh phí	Tr đồng	1500	1500	3.000	3.000	
	- Hỗ trợ xây dựng hạ tầng	Người	2	2	1	1	
	Tổng kinh phí	Tr đồng	500	500	250	250	
	- Hỗ trợ khác	HTX	2	2	3	3	
	Tổng kinh phí	Tr đồng	450	450	550	550	

Phụ lục IV

TÌNH HÌNH XỬ LÝ HỢP TÁC XÃ KHÔNG HOẠT ĐỘNG, KHÓ KHĂN TRONG GIẢI THỂ, CHƯA ĐĂNG KÝ VÀ TỔ CHỨC LẠI THEO LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

(Kèm theo Báo cáo số 631 /BC-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Nội dung	Năm 2020	Thực hiện năm 2021	Ước thực hiện năm 2022	Dự kiến kế hoạch năm 2023
1	Tổng số HTX	839	853	866	879
	Số HTX thành lập mới		29	30	31
	Số HTX giải thể		15	17	18
2	Số HTX đang hoạt động	764	762	785	798
3	Số HTX không hoạt động	75	91	81	81
	Số HTX không hoạt động nhưng chưa thực hiện việc giải thể	75	91	81	81
	Số HTX không hoạt động đang tiến hành giải thể nhưng có vướng mắc				
	- Phát sinh vướng mắc nhưng có thể xử lý được				
	- Phát sinh vướng mắc do Luật HTX, cần phải sửa Luật				
4	Số HTX chưa đăng ký, tổ chức lại theo Luật HTX				

Phụ lục V

**HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 167/QĐ-TTg NGÀY 03/02/2021 PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁI
HOÀN THIỆN, NHÂN RỘNG MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ KIỂU MỚI HIỆU QUẢ TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG
NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Báo cáo số 634 /BC-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

STT	Nội dung hỗ trợ	Số HTX được hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ năm 2022			Dự kiến hỗ trợ năm 2023		
			Tổng số	NS địa phương	NSTW	Tổng số	NS địa phương	NSTW
1	Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực	5				450		450
2	Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	5				800		800
3	Ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới;	3	600		600	1.000		1.000
4	Tiếp cận nguồn vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX	1				2.000		2000
5	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm.	5				20.000		20.000